

Số: /QĐ-SNN

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-SNN ngày 05/01/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định về Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giao Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch – Tổng hợp triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở kết quả thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính năm 2021 đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Sở, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Thủ trưởng các chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Phúc

KẾ HOẠCH
KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày / /2021
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, chương trình, kế hoạch có liên quan đến cải cách hành chính; đề xuất các biện pháp, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính những năm tiếp theo.

- Phát hiện những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả để có giải pháp nhân rộng trong toàn Sở và trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc, khó khăn hoặc vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị để có hướng khắc phục, tháo gỡ; ghi nhận và xem xét giải quyết những đề xuất, kiến nghị.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tạo chuyển biến về kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra bảo đảm chính xác, khách quan, không gây trở ngại đến hoạt động của các đơn vị được kiểm tra.

- Việc kiểm tra phải toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đúng quy định, đạt hiệu quả cao; Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan.

- Biên bản của các cuộc kiểm tra phải được lập đầy đủ và lưu trữ theo quy định; kiến nghị của Tổ kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc và báo cáo kết quả thực hiện cho Giám đốc Sở.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

- Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của đơn vị về cải cách hành chính.

- Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, tập trung có giải pháp việc cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tình hình giải quyết thủ tục hành chính, công bố, công khai thủ tục hành chính, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc triển khai các hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại đơn vị.

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công chức, viên chức; trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ; việc thực hiện quy định của pháp luật về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý biên chế công chức

- Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan nhà nước; về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công.

- Việc triển khai các nội dung xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; tập trung kiểm tra việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, việc gửi, nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng,...

2. Đối tượng, phương pháp, thời gian kiểm tra

a) Đối tượng:

- Các chi cục được kiểm tra thực tế: 05/07 chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở (Chi cục: Kiểm lâm, Thủy sản, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Phát triển nông thôn).

- Các chi cục tự kiểm tra, báo cáo: Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy lợi

b) Phương pháp kiểm tra:

- Kiểm tra thực tế và làm việc trực tiếp với Lãnh đạo, công chức, viên chức có liên quan để nắm bắt tình hình chung về công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

- Các đơn vị được kiểm tra và tự kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo kết quả đã thực hiện được trong công tác cải cách hành chính năm 2021 của đơn vị mình **từ ngày 15/12/2020 đến ngày 30/10/2021.**

(Đề cương Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra nêu trên kèm theo Kế hoạch này)

c) Thời gian kiểm tra: Hoàn thành trong tháng 11 năm 2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ kiểm tra thông báo Quyết định, kế hoạch, đề cương kiểm tra của Sở đến các đơn vị để triển khai thực hiện.

- Các đơn vị thực hiện báo cáo (theo đề cương hướng dẫn); đồng thời chuẩn bị đầy đủ nội dung và các tài liệu có liên quan để làm việc với Tổ kiểm tra.

- Tổ kiểm tra trực tiếp kiểm tra và trao đổi, thống nhất với các đơn vị về kết quả kiểm tra bằng biên bản làm việc.

- Sau kiểm tra: Tổ kiểm tra có thể yêu cầu các đơn vị bổ sung, giải trình một số vấn đề cần thiết để làm rõ hơn nội dung kiểm tra; đồng thời hoàn chỉnh báo cáo theo yêu cầu và gửi về Phòng Tổ chức cán bộ Sở tổng hợp, theo dõi báo cáo Giám đốc Sở.

- Tùy theo diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, Tổ trưởng Tổ kiểm tra xem xét, quyết định lựa chọn phương pháp kiểm tra phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Yêu cầu Thủ trưởng các chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Phục vụ nhiệm vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày / /2021
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 với một số nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; tổ chức các hội nghị giao ban, quán triệt chương trình, kế hoạch của Sở, của đơn vị.
- Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm; đánh giá kết quả triển khai thực hiện, mức độ hoàn thành đối với từng nội dung nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch.
- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền hàng năm; kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, mức độ hoàn thành kế hoạch.
- Việc chấp hành công tác thông tin, báo cáo; công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị và những sáng kiến trong triển khai thực hiện.

2. Cải cách thể chế

- Việc tham mưu ban hành các văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên.
- Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.
- Việc theo dõi thi hành pháp luật.
- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Việc ban hành, tổ chức thực hiện và mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại đơn vị; đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo phạm vi chức năng, thẩm quyền giải quyết.
- Việc niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.
- Việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo phạm vi thẩm quyền của đơn vị.
- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: tình hình triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị; công tác triển khai thực hiện chấn chỉnh việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn, quá hạn; Việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục

hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tình trạng trễ hẹn, quá hạn và lý do trễ hẹn, quá hạn.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Việc triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính của đơn vị theo kế hoạch triển khai Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (ban hành theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Việc triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập của đơn vị theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Việc thực hiện quy định về số lượng lãnh đạo tại đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về biên chế, tổ chức bộ máy theo quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Việc tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm tại đơn vị theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế của đơn vị theo Đề án tinh giản biên chế của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện các quy định về quản lý công chức, viên chức; công tác đánh giá phân loại hàng năm; việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và chế độ, chính sách khác tại đơn vị.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng và kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt.

- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện tự chủ tại đơn vị: mức độ tự chủ; việc nâng cao chất lượng, mở rộng hoạt động để tăng nguồn sự nghiệp; việc tăng thu nhập từ nguồn thu sự nghiệp; việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; việc tiết kiệm kinh phí quản

lý hành chính.

- Tình hình tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Việc thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.
- Việc triển khai ứng dụng Hệ thống văn phòng điện tử; tình hình Lãnh đạo đơn vị sử dụng chữ ký số cá nhân chuyên dùng để phê duyệt các hồ sơ, xử lý văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng; tình hình trao đổi văn bản giữa các đơn vị dưới dạng điện tử.
- Việc quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có).
- Tình hình thực hiện việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại đơn vị.
- Việc triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.